

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HTN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HTN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HNT ELECTRICAL EQUIPMENT AND TECHNOLOGY ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HTN ETEE., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108209180

3. Ngày thành lập: 02/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

DV04 - LK74 - khu đô thị Đô Nghĩa, đường Lê Văn Lương, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966943799

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
4.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
5.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
6.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
7.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
8.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
9.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
10.	Thu gom rác thải độc hại	3812
11.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
12.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
13.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
14.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
15.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
17.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
18.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
19.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
20.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
21.	Bán buôn đồ uống	4633

22.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
23.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động bán đấu giá tài sản)	4791
24.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
25.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
26.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
27.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
28.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
29.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
30.	Tái chế phế liệu	3830
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại năm 2005)	8299
32.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
34.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
35.	Bán buôn thực phẩm	4632
36.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
41.	Hoạt động viễn thông khác	6190
42.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
44.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
45.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
47.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
48.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
49.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
50.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

51.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
52.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
53.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
54.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
55.	Xây dựng nhà các loại	4100
56.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
57.	Xây dựng công trình công ích	4220
58.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
59.	Phá dỡ	4311
60.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610

6. Vốn điều lệ: 6.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG VĂN THỞ	Xóm 3, thôn La Tinh, Xã Đông La, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	198.000	1.980.000.000	30,000	0240850004 11	
			Tổng số	198.000	1.980.000.000	30,000		
2	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	Thôn Cầu Ngoài, Xã Mỹ Thái, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	264.000	2.640.000.000	40,000	121598704	
			Tổng số	264.000	2.640.000.000	40,000		
3	HÀ VĂN HUÂN	Tổ 21, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	198.000	1.980.000.000	30,000	013683919	
			Tổng số	198.000	1.980.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN NGUYỄN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/01/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121598704

Ngày cấp: 20/11/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Cầu Ngoài, Xã Mỹ Thái, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Cầu Ngoài, Xã Mỹ Thái, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội